

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - N phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST  
Ngày: 07 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Thẩm phán:* Ông **Lê Quang Tấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Xuân Vinh**
2. Ông **Trần Trương Hiên**
3. Ông **Danh Hoàng Duyên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Trần Ngọc Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn P (Lùn)**, sinh năm: 1990 tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp R, xã M, huyện G, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Phạm Thị U; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Luật sư **Tiêu Tường T** - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**- Bị hại:** Ông **Danh M** (chết)

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà **Thị H**, sinh năm: 1950 (mẹ ruột bị hại) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Vĩnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Tạm trú: 24B, đường số 6, tổ 1, ấp Đ, xã Đồi 61, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

**- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Phạm Thị U**, sinh năm: 1967 (mẹ bị cáo) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Danh I**, sinh năm: 1989 (em bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã Vĩnh H B, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Tạm trú: 24B, đường số 6, tổ 1, ấp Đ, xã Đồi 61, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

**- Những người làm chứng:**

1. Bà **Thị P1**, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ 6 Ảnh thuộc khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ 6 Ảnh thuộc khu phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 23/5/2021 Lê Văn P, Thị P1, Phạm Thị U, Trần Thị Mỹ N, Nguyễn Duy P và ông Danh M sau khi uống rượu ở khu vực nhà trọ của ông Nguyễn Văn Ảnh tại số 95 tỉnh lộ 28, tổ 12, khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày tất cả nghỉ uống rượu thì giữa bà Thị P1 và ông Danh M xảy ra cự cãi, đánh nhau nên Lê Văn P cầm nón bảo hiểm đi đến đứng trên bậc thềm dãy phòng trọ còn ông M đứng phía dưới nên P hỏi ông M “tại sao gây chuyện đánh bà P1 hoài vậy” thì giữa P và M cự cãi với nhau nên P cầm 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - đen trên mũ có chữ “Quốc Hoa và Smart phone Quốc Hoa” ở tay phải (bút lục số 02, 54) đánh từ trên đánh xuống trúng vào đỉnh đầu của ông M làm ông M té ngã nằm bất tỉnh (khi bị đánh ông M có đeo mắt kính nên làm vỡ kính gây nên thương tích ở vùng gò má trái) thì được bà Phạm Thị U, anh Nguyễn Duy P can ngăn và đưa ông Danh M vào phòng trọ nằm nghỉ. Đến khoảng 18 giờ, ngày 23/5/2021 Trần Thị Mỹ N đi qua phòng trọ ông Danh M thì phát hiện ông Danh M bất động nên cùng mọi người đưa ông Danh M vào Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tiên cấp cứu nhưng ông Danh M đã tử vong trước đó.

Riêng Lê Văn P đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang đầu thú và ngày 24/5/2021 bị tạm giữ. Đến ngày 25/5/2021, Lê Văn P

bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố về hành vi Giết người và chuyển tạm giam đến nay.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 537/KL-KTHS ngày 31/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Các kết quả chính:
  - Sây sát da bầm tụ máu và phù nề vùng cằm trái kích thước 3cm x 2m
  - Bầm tím hốc mắt hai bên.
  - Sây sát, rách da và bầm tụ máu má trái kích thước 4cm x 2cm.
  - Lỗ mũi và miệng chảy dịch hồng. cm.
  - Nứt xương hộp sọ vùng đỉnh dài 4,5
  - Không tụ máu ngoài màng cứng.
  - Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não bên phải, khoảng 50g máu màu đỏ sẫm.
  - Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên.
2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não do vết thương vùng đỉnh đầu gây nứt xương hộp sọ vùng đỉnh, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não bên phải và tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 585/KL-KTHS ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mũ bảo hiểm gởi giám định gây được thương tích vùng đỉnh đầu của Danh M.
  - Vết thương vùng đỉnh đầu là vết thương mới.
  - Vết thương vùng đỉnh đầu gây nên tử vong.
- \* Vật chứng vụ án gồm:
- 01(một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen trên mũ có chữ Quốc Hoa và Smart phone Quốc Hoa, mũ đã bị mất phần vành mũ phía trước;
  - 01(một) tròng kính màu trắng;
  - 01 (một) càng kính bên trái bằng nhựa màu trắng, đầu càng kính có bản lề bằng kim loại;
  - 01 (một) cái kính bằng nhựa màu trắng, tròng kính bên trái có dính chất màu nâu đỏ, càng kính bên trái bị rơi khỏi gọng kính;

Tất cả đã nhập kho vật chứng số 48, ngày 25/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT – VKSTKG – P2 ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Lê Văn P** về tội “**Giết người**”,

theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*\* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường mạng sống của người khác, ngang nhiên tước đoạt mạng sống của bị hại, gây ra cảnh đau thương mất mát rất lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, cũng như tổn thất rất lớn về mặt tinh thần của họ. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm mới tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã gây nên, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cũng như nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

**- Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn P – Mức án từ 14 đến 16 năm tù.**

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản gồm: Tiền mai táng phí 72.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng, tổng cộng là 152.000.000 đồng.

**- Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 47/QĐ-VKSTKG ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*\* Tại phiên tòa, Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thông nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “*Giết người*”, tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo không có chủ

định từ trước, không chuẩn bị hung khí, về mặt ý thức chủ quan của bị cáo không muốn tước đoạt tính mạng của bị hại; hành vi diễn ra nhanh chóng, bộc phát, nhất thời; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện đồng ý khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ ngày 23/5/2020 tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn Ảnh ở số 95 tỉnh lộ 28, tổ 12, khu phố 1, phường Đ, thành phố H tỉnh Kiên Giang; do bức tức việc ông Danh M đánh bà Thị P1 (là mẹ nuôi của Lê Văn P) nên P đã dùng nón bảo hiểm đánh từ trên đánh xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của ông M, khiến ông M té ngã nằm bất tỉnh và tử vong sau đó. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo, người làm chứng đã hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả giám định tử thi, giám định hung khí và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, những ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm M. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì bức tức chuyện bị hại đánh bà Thị P1 là mẹ nuôi của mình mà bị cáo đã sử dụng nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể dẫn tới hậu quả bị hại tử vong sau đó do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được và làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cho gia đình bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự...nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức án cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức án Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn đề nghị Viện kiểm sát là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ông Danh I (là em ruột của bị hại) yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền mai táng phí là 72.000.000 đồng, do số tiền này ông đã bỏ

ra lo chi phí mai táng cho bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thị H (mẹ của bị hại) yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bà là 80.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho ông Danh I và bà Thị H số tiền là 152.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu đồng).

HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường các khoản trên của gia đình người bị hại là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho ông I và bà H. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01(một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen trên mũ có chữ Quốc Hoa và Smart phone Quốc Hoa, mũ đã bị mất phần vành mũ phía trước;
- 01(một) tròng kính màu trắng;
- 01 (một) còng kính bên trái bằng nhựa màu trắng, đầu còng kính có bản lề bằng kim loại;
- 01 (một) cái kính bằng nhựa màu trắng, tròng kính bên trái có dính chất màu nâu đỏ, còng kính bên trái bị rơi khỏi gọng kính;

Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 47/QĐ-VKSTKG ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là  $(152.000.000đ \times 5\%) = 7.600.000$  đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn P** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn P - 16 (Mười sáu) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thị H tiền tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng, bồi thường cho ông Danh I chi phí mai táng phí 72.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường là **152.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01(một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen trên mũ có chữ Quốc Hoa và Smart phone Quốc Hoa, mũ đã bị mất phần vành mũ phía trước;

- 01(một) tròng kính màu trắng;

- 01 (một) còng kính bên trái bằng nhựa màu trắng, đầu còng kính có bản lề bằng kim loại;

- 01 (một) cái kính bằng nhựa màu trắng, tròng kính bên trái có dính chất màu nâu đỏ, còng kính bên trái bị rơi khỏi gọng kính;

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 47/QĐ-VKSTKG ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ ngI vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (2);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**